

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **20** /2025/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày **14** tháng **3** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học,
Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đổi mới công nghệ
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 21/TTr-SKHCN ngày 18 tháng 02 năm 2025 dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế hoạt động của Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và kết quả biểu quyết của thành viên UBND thành phố Đà Nẵng tại phiên họp UBND thành phố ngày 07/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **14** tháng **3** năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&CN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành; UBND các quận huyện;
- UBMTTQ VN thành phố và các đoàn thể;
- Báo ĐN, Đài PTTH thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, SKHCN.

455

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Anh Thi



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định
hồ sơ đề nghị hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Kèm theo Quyết định số 20 /2025/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Khoa học và Công nghệ; các thành viên Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định

1. Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai và quyết định theo kết quả biểu quyết bằng Phiếu.

2. Các thành viên Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình trước Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định và chịu trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định. Trường hợp ý kiến của thành viên không thống nhất với kết luận chung của Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định, thành viên đó có quyền bảo lưu ý kiến và được ghi vào biên bản cuộc họp.

3. Các thành viên Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định phải đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; đồng thời phải giữ bí mật về các thông tin liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ THẨM ĐỊNH, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Điều 4. Tổ chức và hoạt động của tổ thẩm định, hội đồng khoa học xét hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ

1. Tổ thẩm định hồ sơ

a) Thành phần Tổ thẩm định

Thành phần Tổ thẩm định gồm: Tổ trưởng là đại diện Lãnh đạo phòng chuyên môn và các thành viên là đại diện Lãnh đạo phòng quản lý về tài chính, đại diện các phòng/đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc chuyên gia (nếu cần thiết). Ngoài ra, Tổ thẩm định có Thư ký hành chính để phục vụ cho hoạt động của Tổ thẩm định.

b) Các cá nhân thuộc các trường hợp sau không được tham gia thành viên Tổ thẩm định

Cá nhân thuộc tổ chức đề nghị hỗ trợ, cá nhân thuộc tổ chức phối hợp thực hiện hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ; vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của cá nhân chủ trì và thành viên chính tham gia thực hiện hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ; người có bằng chứng xung đột lợi ích với cá nhân chủ trì hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ hoặc tổ chức đề nghị hỗ trợ.

c) Phiên họp của Tổ thẩm định

Thư ký hành chính có trách nhiệm chuẩn bị và gửi tài liệu đến tất cả thành viên Tổ thẩm định trước phiên họp ít nhất 02 (hai) ngày làm việc.

Phiên họp của Tổ thẩm định được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Tổ thẩm định tham dự, trong đó có Tổ trưởng Tổ thẩm định.

d) Trình tự phiên họp của Tổ thẩm định

Thư ký hành chính giới thiệu thành phần Tổ thẩm định; báo cáo trước Tổ thẩm định về điều kiện tổ chức phiên họp thẩm định (đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện) và thông qua Chương trình phiên họp của Tổ thẩm định.

Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì phiên họp.

Thành viên Tổ thẩm định có ý kiến, trao đổi, đánh giá đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ do đơn vị đề xuất theo Biểu mẫu M01 của Phụ lục kèm theo Quy chế.

Tổ trưởng Tổ thẩm định thay mặt Tổ thẩm định kết luận phiên họp. Nội dung kết luận cần nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Thư ký hành chính tổng hợp phiếu nhận xét của các thành viên và dự thảo biên bản họp của Tổ thẩm định.

đ) Nhiệm vụ của Tổ thẩm định

Tổ thẩm định có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, xác định loại hình công nghệ được hỗ trợ theo Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND; kiểm tra thực tế tại đơn vị, nhận xét sơ bộ các nội dung báo cáo kết quả triển khai đổi mới công nghệ của dự án đổi mới, cải tiến công nghệ làm cơ sở trình Hội đồng khoa học xem xét đánh giá.

Kết quả làm việc của Tổ thẩm định được lập thành Biên bản theo Biểu mẫu M02 của Phụ lục kèm theo Quy chế và được các thành viên Tổ thẩm định thống nhất thông qua.

2. Hội đồng khoa học

a) Thành phần Hội đồng khoa học

Thành phần Hội đồng khoa học có từ 05 đến 09 thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch (nếu cần thiết) và các ủy viên Hội đồng. Thành viên của Hội đồng khoa học là các chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực của dự án đề nghị hỗ trợ và đại diện các cơ quan quản lý có liên quan. Ngoài ra, Hội đồng có Thư ký khoa học và Thư ký hành chính để phục vụ cho hoạt động của Hội đồng.

Chủ tịch hội đồng, Phó Chủ tịch hội đồng (nếu có) là chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực của dự án đề nghị hỗ trợ; có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trở lên; có uy tín, có hiểu biết về lĩnh vực nghiên cứu và triển khai, chuyên giao công nghệ liên quan đến dự án đề nghị hỗ trợ.

b) Cá nhân thuộc các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Quy chế này không được tham gia Hội đồng khoa học.

c) Phiên họp của Hội đồng khoa học

Hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ đổi mới công nghệ và biên bản thẩm định của Tổ thẩm định phải được Thư ký hành chính chuẩn bị và gửi đến các thành viên Hội đồng trước phiên họp ít nhất 03 (ba) ngày làm việc.

Hội đồng chỉ tiến hành họp khi bảo đảm các yêu cầu sau: Có biên bản thẩm định của Tổ thẩm định; phiên họp Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch được ủy quyền) Hội đồng. Hội đồng họp theo một trong các phương thức sau: Trực tiếp; trực tuyến; trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Thành viên Hội đồng khoa học tham gia góp ý và biểu quyết bằng phiếu nhận xét, đánh giá tại phiên họp theo Biểu mẫu M03 của Phụ lục kèm theo Quy chế; chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia và nội dung biểu quyết bằng phiếu nhận xét, đánh giá trước Hội đồng.

Thành phần tham dự phiên họp của Hội đồng: Thành viên Hội đồng, đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan do Sở Khoa học và Công nghệ mời trong trường hợp cần thiết.

d) Trình tự phiên họp của Hội đồng khoa học

Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần và đại biểu tham dự; báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và thực tế tại đơn vị (theo Biên bản thẩm định).

Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng (Trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp).

Hội đồng trao đổi thống nhất nội dung làm việc của Hội đồng; đồng thời Hội đồng bầu một thành viên làm Thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận tại phiên họp, xây dựng và hoàn thiện biên bản đánh giá dự án theo ý kiến kết luận tại phiên họp của Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá về các nội dung đổi mới công nghệ và các vấn đề liên quan đến dự án.

Thư ký khoa học đọc phiếu nhận xét, đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có).

Các thành viên Hội đồng nêu ý kiến trao đổi về các nội dung của dự án đổi mới công nghệ và nhận xét, đánh giá dự án.

Thư ký khoa học tổng hợp các phiếu nhận xét, đánh giá của các thành viên Hội đồng và lập Biên bản họp Hội đồng khoa học đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ theo Biểu mẫu M04 của Phụ lục kèm theo Quy chế.

Hội đồng thảo luận để thống nhất từng nội dung kết luận và thông qua Biên bản.

Đại diện các cơ quan phát biểu ý kiến (nếu có).

Chủ trì kết luận phiên họp của Hội đồng.

đ) Nhiệm vụ của Hội đồng khoa học

Nhận xét, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ; xác định rõ loại hình công nghệ được hỗ trợ theo Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND; xem xét đề xuất nội dung và mức hỗ trợ theo Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND.

e) Đề xuất kinh phí hỗ trợ

Hội đồng thống nhất thông qua đề xuất hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp đồng ý (trong đó có Chủ tịch Hội đồng). Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ xem xét theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND. Mức tỷ lệ phần trăm kinh phí đề xuất hỗ trợ của Hội đồng đề xuất được tính theo mức bình quân của các thành viên Hội đồng đề xuất, trong đó mức chênh lệch tỷ lệ % của các thành viên Hội đồng không quá 20% so với mức đề nghị trung bình của Hội đồng. Trường hợp có thành viên Hội đồng

đề nghị cao hơn hoặc thấp hơn 20% so với mức đề nghị trung bình của Hội đồng thì sẽ không được xem xét tổng hợp.

Giá trị của dự án đổi mới công nghệ được xác định dựa trên giá trị hợp đồng mua thiết bị công nghệ kèm theo; hóa đơn chứng từ có liên quan; chứng thư thẩm định giá thiết bị công nghệ của đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định hiện hành đối với trường hợp mua thiết bị công nghệ; hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có). Đối với trường hợp nghiên cứu phát triển công nghệ, giá trị dự án tính theo hồ sơ minh chứng chi phí thực hiện nghiên cứu tạo công nghệ; giải mã công nghệ; ươm tạo công nghệ; thiết kế, chế tạo thiết bị có hàm chứa công nghệ mới, tiên tiến; cải tiến công nghệ; đổi mới quy trình công nghệ sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Điều 5. Tổ chức và hoạt động của hội đồng thẩm định xét hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

1. Thành phần Hội đồng thẩm định

Thành phần Hội đồng thẩm định có từ 05 đến 07 thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch (nếu cần thiết) và các ủy viên Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, Phó Chủ tịch hội đồng là đại diện Lãnh đạo Phòng quản lý chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ. Thành viên của Hội đồng là các chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực đề nghị hỗ trợ, đại diện các cơ quan quản lý có liên quan và đại diện các phòng chuyên môn liên quan của Sở Khoa học và Công nghệ. Ngoài ra, Hội đồng có Thư ký khoa học và Thư ký hành chính để phục vụ hoạt động của Hội đồng.

2. Phiên họp của Hội đồng

Hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ phải được Thư ký hành chính gửi đến các thành viên Hội đồng trước phiên họp ít nhất 03 (ba) ngày làm việc.

Phiên họp Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch được uỷ quyền) Hội đồng.

Thành phần tham dự phiên họp của Hội đồng: Thành viên Hội đồng, đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan do Sở Khoa học và Công nghệ mời trong trường hợp cần thiết.

Hội đồng họp theo một trong các phương thức sau: Trực tiếp; trực tuyến; trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

3. Trình tự phiên họp của Hội đồng

Thư ký Hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần và đại biểu tham dự.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng (Trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp).

Hội đồng trao đổi thống nhất nội dung làm việc của Hội đồng; đồng thời Hội đồng bầu một thành viên làm Thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận tại phiên họp, xây dựng và hoàn thiện biên bản theo ý kiến kết luận tại phiên họp của Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá về các nội dung đề xuất hỗ trợ và các vấn đề liên quan theo Biểu mẫu M05 của Phụ lục kèm theo Quy chế.

Thư ký khoa học đọc phiếu nhận xét của thành viên vắng mặt (nếu có) và tổng hợp các Phiếu nhận xét, đánh giá của các thành viên Hội đồng và lập Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ trong lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo Biểu mẫu M06 của Phụ lục kèm theo Quy chế.

Hội đồng thống nhất nội dung kết luận và thông qua Biên bản.

Đại diện các đơn vị liên quan phát biểu ý kiến (nếu có).

Chủ trì kết luận phiên họp của Hội đồng.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định

Thẩm định hồ sơ, xem xét đề xuất việc hỗ trợ kinh phí đối với các hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND.

5. Đề xuất kinh phí hỗ trợ

Hội đồng thống nhất thông qua đề xuất hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp đồng ý (trong đó có Chủ tịch Hội đồng).

Mức kinh phí hỗ trợ xem xét theo quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các thành viên Tổ thẩm định, Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỔ THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN HỌP TỔ THẨM ĐỊNH

I. Thông tin chung:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư dự án:
 - Tên công ty:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ:
3. Kinh phí thực hiện dự án và đề xuất hỗ trợ của Công ty
4. Thời gian thực hiện dự án:
5. Thời gian và địa điểm thẩm định
6. Thành phần tham dự thẩm định

II. Nội dung kiểm tra, thẩm định

1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ dự án

ST T	Thành phần hồ sơ theo yêu cầu	Hồ sơ do đơn vị cung cấp	Đánh giá
1	Đơn đề nghị hỗ trợ		
2	Dự án đổi mới, cải tiến công nghệ kèm theo nội dung báo cáo kết quả triển khai đổi mới công nghệ		
3	Bản sao chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã		
4	Bản sao chứng thực các giấy tờ: Hợp đồng mua thiết bị công nghệ kèm theo; hóa đơn chứng từ có liên quan; chứng thư thẩm định giá thiết bị công nghệ của đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định hiện hành đối với trường hợp mua thiết bị công nghệ; hợp đồng chuyển giao công nghệ (trường hợp có hợp đồng chuyển giao công nghệ)		
5	Hồ sơ chứng minh chi phí thực hiện nghiên cứu tạo công nghệ; giải mã công nghệ; ương tạo công nghệ; thiết kế, chế tạo thiết bị có		

	hàm chứa công nghệ mới, tiên tiến; cải tiến công nghệ; đổi mới quy trình công nghệ sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, tiết kiệm năng lượng		
6	Hồ sơ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường		
7	Bản sao chứng thực các giấy tờ khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên		

2. Kiểm tra thực tế

3. Nhận xét sơ bộ các nội dung trong Dự án đổi mới công nghệ

- Về Thuyết minh dự án
- Về mặt công nghệ
- Về đặc điểm kỹ thuật của thiết bị công nghệ
- Về tính toán chi phí đầu tư thiết bị công nghệ
- Về hiệu quả kinh tế xã hội

4. Kinh phí, đề xuất giá trị dự án

5. Những vấn đề liên quan trong Dự án đổi mới công nghệ cần chỉnh sửa, bổ sung

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Biên bản này được lập thành 01 (một) bản, làm cơ sở để Hội đồng khoa học xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Biên bản được các thành viên Tổ thẩm định thông qua và cùng thống nhất ký tên dưới đây.

TỔ THẨM ĐỊNH

Tổ trưởng

Thư ký

Thành viên

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HOẠT
ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN
KHAİ, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày ... tháng năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ:

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

3. Họ và tên thành viên Hội đồng:

Đơn vị công tác:.....

4. Ý kiến nhận xét, đánh giá:

4.1. Về thành phần hồ sơ:

.....
.....
.....

4.2. Nội dung của dự án

a) Về cơ sở khoa học của dự án, tính khả thi của dự án

.....

b) Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (đối với dự án nghiên cứu)

.....

c) Đánh giá công nghệ: (có thuộc danh mục công nghệ cao, danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao; trình độ công nghệ; công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch; làm rõ ưu/nhược điểm của công nghệ/thiết bị công nghệ so với các sản phẩm cùng loại...)

.....

d) Quy trình thực hiện nghiên cứu công nghệ (đối với dự án nghiên cứu)

.....

đ) Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị công nghệ

.....

e) Hướng dẫn vận hành/sử dụng thiết bị công nghệ

.....

g) Kết quả triển khai đổi mới công nghệ

.....

h) Sản phẩm, kết quả của dự án

.....

i) Hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường của dự án (*như tạo công nghệ mới thay thế công nghệ ngoại nhập, tiết kiệm năng lượng, chi phí đầu tư, thân thiện với môi trường, an toàn lao động...*)

.....

k) Quy trình vận hành, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp (đối với dự án mua thiết bị công nghệ)

.....

l) Khả năng khắc phục các nhược điểm, tồn tại, hướng phát triển của dự án (đối với dự án nghiên cứu)

.....

m) Các nhận xét khác

.....

5. Giá trị dự án làm cơ sở để xem xét mức kinh phí hỗ trợ đổi mới công nghệ

Đề xuất giá trị dự án làm cơ sở để xét hỗ trợ như sau:

.....

6. Kết luận, đề xuất về nội dung đề nghị hỗ trợ

☐ Thống nhất đề nghị hỗ trợ cho dự án; không cần chỉnh sửa bổ sung nội dung hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

☐ Thống nhất đề nghị hỗ trợ cho dự án; cần chỉnh sửa bổ sung nội dung hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo ý kiến góp ý của Hội đồng khoa học.

☐ Không thống nhất hỗ trợ cho dự án.

- Lý do:

7. Đề xuất mức hỗ trợ (trường hợp thống nhất đề nghị hỗ trợ)

- Mức % đề xuất hỗ trợ:

.....

- Kinh phí đề xuất hỗ trợ (Giá trị dự án * % mức tài trợ):

.....

.....

Thành viên Hội đồng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HOẠT
ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN
KHAI, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20..

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng khoa học đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án:

2. Địa điểm họp:

3. Thời gian họp:

4. Thành phần tham dự

- Hội đồng khoa học: Các thành viên Hội đồng được thành lập theo Quyết định số/QĐ-SKHCN ngày .../.../20... của Sở Khoa học và Công nghệ, gồm thành viên do làm Chủ tịch Hội đồng.

Số thành viên hội đồng tham gia họp trên tổng số thành viên hội đồng: .../... thành viên.

- Đại diện đơn vị đề xuất hỗ trợ:

- Sở Khoa học và Công nghệ

- Đại biểu

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần và đại biểu tham dự; báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và thực tế tại đơn vị (theo Biên bản thẩm định).

2. Hội đồng trao đổi thống nhất nội dung làm việc của Hội đồng.

3. Hội đồng bầu ông/bà..... làm Thư ký khoa học.

4. Phần thảo luận của Hội đồng

Trên cơ sở xem xét, đánh giá hồ sơ dự án, báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế tại đơn vị (theo Biên bản thẩm định của Tổ thẩm định) và các văn bản có liên quan, Hội đồng đã trao đổi thảo luận và thống nhất đánh giá như sau:

4.1 Nhận xét, đánh giá của Hội đồng

a) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

b) Cơ sở khoa học và tính khả thi của dự án

c) Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (đối với dự án nghiên cứu)

d) Quy trình thực hiện nghiên cứu công nghệ (đối với dự án nghiên cứu)

đ) Đánh giá công nghệ (có thuộc danh mục công nghệ cao, danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao; trình độ công nghệ; công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch; làm rõ ưu/nhược điểm của công nghệ/thiết bị công nghệ so với các sản phẩm cùng loại...).

e) Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị công nghệ

g) Hướng dẫn vận hành/sử dụng thiết bị công nghệ

h) Sản phẩm, kết quả của dự án

i) Kết quả thực hiện đổi mới công nghệ

k) Quy trình vận hành, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp (đối với dự án mua thiết bị công nghệ)

l) Khả năng khắc phục các nhược điểm, tồn tại, hướng phát triển của dự án (đối với dự án nghiên cứu)

m) Hiệu quả kinh tế xã hội, môi trường dự án

n) Xác định giá trị dự án

4.2. Những nội dung Hội đồng đề nghị bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện

5. Kết luận của Hội đồng

- Về việc đề xuất hỗ trợ:

- Về mức hỗ trợ:

Mức tỷ lệ % và kinh phí hỗ trợ được các thành viên Hội đồng khoa học đề xuất như sau:

STT	Thành viên Hội đồng	Giá trị dự án làm cơ sở để xem xét hỗ trợ (đồng)	Mức % đề nghị hỗ trợ	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
Giá trị đề xuất trung bình				

(Bảng chữ:)

Chi tiết phiếu nhận xét, đánh giá của các thành viên Hội đồng đính kèm theo Biên bản này.

Cuộc họp kết thúc vào lúc h..... cùng ngày. Biên bản này được lập thành 01 (một) bản, làm cơ sở để xem xét hỗ trợ dự án./.

THƯ KÝ KHOA HỌC

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TRONG LĨNH
VỰC HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN,
ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ:

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

3. Họ và tên thành viên Hội đồng:

Đơn vị công tác:

4. Ý kiến đánh giá:

a) Tính đầy đủ và phù hợp của hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ ☐

- Xác nhận nợ thuế ☐

- Xác nhận đóng BHXH ☐

- Xác nhận việc chấp hành quy định về BVMT ☐

- Bản sao chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã ☐

- Bản sao chứng thực Quyết định và Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; bản sao chứng thực Quyết định và Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn ☐

- Hồ sơ khác:

Kết luận về thành phần hồ sơ:

Đầy đủ ☐

Chưa đầy đủ ☐

Hồ sơ cần bổ sung (Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ):

Ý kiến:

b) Một số ý kiến khác

5. Kết luận, đề xuất

☐ Thống nhất hỗ trợ theo khoản Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND

☐ Không thống nhất

Ý kiến bổ sung thêm:

Thành viên Hội đồng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ
NGHỊ HỖ TRỢ TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN, ĐO
LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ
trong lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Nội dung cuộc họp: Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND của

2. Quyết định thành lập Hội đồng: Hội đồng được thành lập theo Quyết định số/QĐ-SKHCHN ngày ... tháng ... năm 20.. của Sở Khoa học và Công nghệ

3. Phiên họp hội đồng:

- Địa điểm họp:
- Thời gian họp:
- Thành viên Hội đồng

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng
1				Chủ tịch Hội đồng
2				Ủy viên
3				Ủy viên
4				Ủy viên

Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên hội đồng: .../...
(Vắng)

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

- Thư ký Hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần và đại biểu tham dự.
- Hội đồng trao đổi thống nhất nội dung làm việc của Hội đồng.
- Hội đồng bầu ông/bà... làm Thư ký khoa học.

Trên cơ sở đã xem xét, nghiên cứu toàn bộ Hồ sơ và các tài liệu liên quan, Hội đồng đã trao đổi thảo luận, nhận định các tiêu chí và đánh giá như sau:

1. Công ty

a) Thành phần hồ sơ bao gồm

- Đơn đề nghị hỗ trợ

- Bản sao chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

- Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế, BHXH và chấp hành quy định về môi trường

- Bản sao chứng thực Quyết định và Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; bản sao chứng thực Quyết định và Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn

- Hồ sơ khác

b) Ý kiến của các thành viên hội đồng

.....

c) Kết luận của Hội đồng

.....

Về mức hỗ trợ, căn cứ khoản ... Điều ..., Quy định ban hành kèm theo Nghị định số 35/2024/NĐ-HĐND, các thành viên Hội đồng đề xuất mức hỗ trợ như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh trong Hội đồng	Thống nhất hỗ trợ	Không thống nhất hỗ trợ
1		Chủ tịch Hội đồng		
2		Ủy viên		
3		Ủy viên		
4		Ủy viên		

Hội đồng thống nhất đề xuất hỗ trợ Công ty đồng (bằng chữ), cụ thể: hỗ trợ triệu đồng cho thực hiện

2. Công ty

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

b) Ý kiến của các thành viên hội đồng

c) Kết luận của Hội đồng

Cuộc họp kết thúc vào lúc ...h... cùng ngày. Biên bản này được lập thành 01 (một) bản, làm cơ sở xem xét hỗ trợ./.

THƯ KÝ**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

Phụ lục
DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Biểu mẫu	Nội dung
Biểu mẫu M01	Phiếu nhận xét của Tổ thẩm định
Biểu mẫu M02	Biên bản họp Tổ thẩm định
Biểu mẫu M03	Phiếu nhận xét, đánh giá của Hội đồng khoa học đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ
Biểu mẫu M04	Biên bản họp Hội đồng khoa học đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ
Biểu mẫu M05	Phiếu nhận xét, đánh giá Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ trong lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
Biểu mẫu M06	Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ trong lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỔ THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư dự án:
3. Họ và tên người nhận xét:
4. Đơn vị công tác:
5. Ý kiến nhận xét:

a) Thành phần hồ sơ theo yêu cầu

.....
.....

b) Kiểm tra thực tế

.....

c) Nhận xét sơ bộ các nội dung trong Dự án đổi mới công nghệ

- Về Thuyết minh dự án
- Về mặt công nghệ
- Về đặc điểm kỹ thuật của thiết bị công nghệ
- Về tính toán chi phí đầu tư thiết bị công nghệ
- Về hiệu quả kinh tế xã hội

d) Kinh phí, đề xuất giá trị dự án

đ) Những vấn đề liên quan trong Dự án đổi mới công nghệ cần chỉnh sửa, bổ sung

6. Kết luận, đề xuất

Thành viên Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ tên)